

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**  
Bản án số: 157/2023/HC-ST  
Ngày: 12/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*“V/v Khiếu kiện quyết định  
hành chính trong quản lý nhà  
nước về đất đai”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Dur Thành Trung**
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông **Nguyễn Xuân Hiệp**  
Ông **Nguyễn Tuấn Anh.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Dũng**; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:*** Ông **Đỗ Văn Phương**- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLST-HC ngày 09/02/2023, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HC ngày 04/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 251/2023/QĐST-HC ngày 24/8/2023; giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Bà **Bùi Thị Bích H**, sinh năm 1962

Địa chỉ: E H, Phường C, TP Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- ***Người bị kiện:***

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Võ Ngọc H1**; chức vụ: Phó Chủ tịch; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ

3. UBND thành phố Đ

Địa chỉ trụ sở: B T, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Võ Ngọc T**; chức vụ: Phó Chủ tịch; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông **Bùi Bá T1**, chức vụ: Phó phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ; có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Trần Thị Đoan T2, sinh năm 1983

Địa chỉ: 1.2 CC 2H Đ, Phường A, Quận B, TP Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Lam G, sinh năm 1986

Địa chỉ: 5 đường B, Phường C, TP Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

3. Ông Trần Vinh Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: E H, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

4. Trung tâm K và phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: 04 Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, lời khai của người khởi kiện bà Bùi Thị Bích H trình bày:*

Bà H cùng chồng là ông Trần Xuân H2 (đã chết) có nhà và đất bị thu hồi giải tỏa để triển khai dự án xây dựng Khu dân cư - tái định cư Phạm Hồng T3, theo Quyết định thu hồi đất số 4270, số 2607/QĐ-UBND ngày 12/11/2010, ngày 30/8/2012 của UBND thành phố Đ về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư - tái định cư Phạm Hồng T3; tổng diện tích thu hồi là 615,8m<sup>2</sup>, trong đó có 226,72m<sup>2</sup> đất ở và 389,08m<sup>2</sup> đất nông nghiệp. Tại thời điểm thu hồi đất có 03 thế hệ đang sinh sống, có 02 căn nhà trên diện tích bị giải tỏa.

Về phương án tái định cư được phê duyệt

Gia đình bà được bố trí 01 lô biệt lập trên bản đồ phân lô theo Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư - tái định cư đường P, Phường A, thành phố Đ; trong đó lô BL-04 có diện tích là 356m<sup>2</sup>. Qua nhiều lần điều chỉnh, lần sau cùng là Quyết định số 5031/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư - tái định cư đường P, Phường A, thành phố Đ, tỷ lệ 1/500; trong đó lô BL-04 diện tích chỉ còn 224,9m<sup>2</sup>, chênh lệch giảm 132m<sup>2</sup> so với quyết định ban đầu. Nếu quy hoạch không điều chỉnh thì gia đình bà không có kiến nghị gì.

Trong đơn kiến nghị ngày 07/9/2020 bà cũng đã trình bày rõ sự việc. Quá trình giải quyết, UBND thành phố Đ đã có Tờ trình số 7326/TTr- UBND ngày 14/02/2020, trong đó nêu rõ: “... UBND thành phố kính trình UBND tỉnh L xem xét, thống nhất phương án bố trí tái định cư cho hộ ông, bà Trần Xuân H2- Bùi Thị Bích H 01 lô liên kế có diện tích nhỏ theo cơ chế 2 giá vì lô BL-A4 đã được bố trí có diện tích giảm 132m<sup>2</sup> (từ 356m<sup>2</sup> xuống còn 224m<sup>2</sup>) do điều chỉnh quy hoạch cục bộ ” nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L không thống nhất phương án này.

Bà khiếu nại thì Chủ tịch UBND thành phố Đ và Chủ tịch UBND tỉnh L đều ban hành quyết định giải quyết khiếu nại không chấp nhận đơn của bà.

Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Đ về việc giải quyết đơn của Bà Bùi Thị Bích H (lần đầu).

2. Hủy Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H (lần hai).

3. Buộc UBND thành phố Đ bố trí tái định cư 01 lô đất liền kề ngoài lô đất biệt lập đã bố trí cho gia đình bà.

*\* Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố Đ, Chủ tịch UBND thành phố Đ ông Võ Ngọc T trình bày:*

1. Về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp bà Bùi Thị Bích H dự án Khu dân cư -, Phường A, thành phố Đ:

a) Về thu hồi đất:

Dự án Khu dân cư -, phường A, thành phố Đ đã được UBND tỉnh L thu hồi và giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 2901/QĐ-UBND ngày 20/11/2009 “Về việc thu hồi đất và giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Khu dân cư - tái định cư Phạm Hồng T3, thành phố Đ”.

Ngày 12/11/2010, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 4270/QĐ-UBND V/v Thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ; trong đó, thu hồi 598,5m<sup>2</sup> đất ở và đất nông nghiệp của ông, bà Trần Xuân H2 thường trú tại số C P, Phường A, thành phố Đ tại thửa số 103, tờ bản đồ đo mới P02 do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng thiết lập để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đến ngày 30/8/2012, UBND thành phố Đ tiếp tục ban hành Quyết định số 2607/QĐ-UBND V/v Thu hồi đất bổ sung của các hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ; trong đó, thu hồi bổ sung 17,30m<sup>2</sup> đất nông nghiệp của ông, bà Trần Xuân H2 thường trú tại số D đường P tại một phần thửa số 145, tờ bản đồ đo mới P02 do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng thiết lập để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

b) Về bồi thường, hỗ trợ:

Ngày 30/12/2010, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 3030/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2) Dự án: Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T3. Địa bàn Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng”; trong đó, hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt với số tiền là 893.260.000 đồng; bao gồm, tiền bồi thường 226,72m<sup>2</sup> đất ở; 371,78m<sup>2</sup> đất nông nghiệp; tiền hỗ trợ 70% đơn giá đất ở đối với 229,88m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 141,90m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi không cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền bồi thường công trình vật kiến trúc và cây trồng, tiền hỗ trợ thuê nhà, tiền hỗ trợ di chuyển chỗ ở.

Ngày 25/5/2011, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 1181/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất đợt 2. Dự án Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng”; trong đó hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt bổ sung với số tiền là: 22.284.000 đồng; bao gồm, tiền bổ sung theo giá đất năm 2011 đối với 226,72m<sup>2</sup> đất ở; 371,78m<sup>2</sup> đất nông nghiệp; tiền hỗ trợ 70% đơn giá đất ở đối với 229,88m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 141,90m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi không cùng thửa với thửa đất có nhà ở.

Đến ngày 30/01/2013, UBND tỉnh L tiếp tục ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chi phí bồi thường, hỗ trợ (lần 5) cho các hộ gia đình cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất đợt 1 và đợt 2. Dự án Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng”; trong đó, hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt bổ sung với số tiền là: 10.024.000 đồng; bao gồm, tiền bồi thường đối với 17,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi bổ sung; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 17,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi bổ sung.

c) Về giải quyết tái định cư.

Ngày 30/3/2011, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 658/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt bổ sung danh sách tái định cư do thu hồi nhà, đất (đợt 1 và 2) để triển khai dự án: Khu quy hoạch dân cư- tái định cư Phạm Hồng T3 trên địa bàn Phường A, thành phố Đ”; trong đó, hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt tái định cư 01 lô biệt lập. Hộ ông, bà Trần Xuân H2- Bùi Thị Bích H đã nhận lô đất tái định cư biệt lập số BL-A4 theo Văn bản số 4253/UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Đ Về việc thống nhất danh sách và số hiệu lô đất tái định cư bố trí cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Khu quy hoạch dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ.

Ngày 06/11/2020, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 2031/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư - tái định cư đường P, Phường A, thành phố Đ, trong đó điều chỉnh lô BL-A4 có diện tích 356m<sup>2</sup> giảm xuống còn 224,9m<sup>2</sup>.

Ngày 15/12/2020, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 5535/QĐ-UBND về việc giao cho ông (bà) Trần Xuân H2 (chết)- Bùi Thị Bích H, ngụ tại C P, Phường A, thành phố Đ 224,90m<sup>2</sup> đất tại lô B, tại Khu Q, Phường A, thành phố Đ để được sử dụng vào mục đích đất ở.

2. Về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Bùi Thị Bích H:

Ngày 20/6/2021, bà Bùi Thị Bích H có đơn khiếu nại về việc giải quyết bố trí tái định cư do có nhà, đất bị thu hồi tại dự án Khu Q, Phường A, thành phố Đ.

Ngày 30/6/2021, UBND thành phố Đ ban hành Thông báo số 290/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Bùi Thị Bích H.

Ngày 30/6/2021, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 2257/QĐ-U về việc giao phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành xác minh làm rõ nội dung đơn của bà Bùi Thị Bích H khiếu nại yêu cầu giải quyết bố trí tái định cư thêm 01

lô liên kế do thu hồi đất thuộc dự án Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ.

Ngày 09/7/2021, Phòng T4 làm việc với người khiếu nại và các đơn vị có liên quan để xác minh nội dung khiếu nại của bà Bùi Thị Bích H.

Ngày 28/9/2021, Phòng T4 làm việc với người khiếu nại và các đơn vị có liên quan để thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh giải quyết đơn khiếu nại của bà Bùi Thị Bích H.

Ngày 28/9/2021, Phòng T4 có Báo cáo số 1088/BC-TNMT về kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại của bà Bùi Thị Bích H.

Ngày 26/10/2021, UBND thành phố Đ lập biên bản về việc gặp gỡ, đối thoại với người khiếu nại là bà Bùi Thị Bích H.

Ngày 28/10/2021, Chủ tịch UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 4177/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị Bích H (lần đầu): Không chấp nhận đơn của bà Bùi Thị Bích H khiếu nại yêu cầu giải quyết bố trí tái định cư thêm 01 lô liên kế ngoài lô biệt lập đã được bố trí do có đất bị thu hồi lớn và gia đình có 3 thế hệ tại dự án xây dựng Khu dân cư- tái định cư đường P, Phường A, thành phố Đ.

Ngày 10/01/2022, Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H (lần 2): Giữ nguyên Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị Bích H; Yêu cầu hộ bà Bùi Thị Bích H thực hiện Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đ.

3. Quan điểm của UBND thành phố Đ đối với việc bà Bùi Thị Bích H khởi kiện đề nghị Tòa án hủy quyết định nêu trên và buộc UBND thành phố Đ bố trí tái định cư 01 lô đất liên kế ngoài lô đất biệt lập đã được bố trí:

Căn cứ khoản 1, Điều 40, Quyết định 32/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh L Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, quy định:

*1. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở đủ điều kiện được bồi thường theo quy định, bao gồm:*

*a) Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi (trừ trường hợp hộ gia đình cá nhân không có nhu cầu tái định cư);*

*b) Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất mà phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của địa phương mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi;*

*c) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn, phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi;*

*d) Hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi.*

Căn cứ khoản 4, Điều 41, Quyết định 32/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh L Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; quy định các nguyên tắc bố trí tái định cư như sau:

4. Đối với các trường hợp bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp tại các đô thị, khu dân cư quy định tại khoản 2 Điều 40 Quy định này thì thực hiện như sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được bố trí giao đất ở tái định cư, thì được xem xét giao đất ở tại khu quy hoạch tái định cư tối đa không quá 10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được bồi thường của hộ gia đình, cá nhân đó; diện tích đất giao cụ thể do UBND cấp huyện quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế theo quy hoạch phân lô tại khu quy hoạch tái định cư và quỹ đất tái định cư tại địa phương. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 1.000m<sup>2</sup>, nếu lô đất tại khu quy hoạch tái định cư được giao lớn hơn 10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi, thì hộ gia đình, cá nhân đó phải nộp tiền sử dụng đất theo cơ chế hai giá, trong đó diện tích đất được giao tương đương với 10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi được tính theo giá đất tái định cư, phần diện tích được giao lớn hơn 10% phải tính theo giá được điều chỉnh theo hệ số K định tại khoản 8 Điều 5 Quy định này.

Căn cứ phương án tái định cư Dự án Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T3 (đợt B) Địa bàn Phường A, thành phố Đ, trong đó quy định:

“Nếu diện tích đất ở bị thu hồi từ 200m<sup>2</sup> trở lên thì bố trí 01 lô biệt lập. Nếu diện tích đất ở bị thu hồi nhỏ hơn diện tích lô biệt lập được bố trí thì tính theo cơ chế 02 giá; tức là phần diện tích đất chênh lệch đất lớn hơn được tính theo giá thị trường”.

Căn cứ quy định nêu trên thì trường hợp bà Bùi Thị Bích H bị thu hồi 615,8m<sup>2</sup> đất; bao gồm: 226,72m<sup>2</sup> đất ở và 389,08m<sup>2</sup> đất nông nghiệp; gia đình có 2 thế hệ với 5 nhân khẩu, đã có nhà ở tại số C P, Phường A, thành phố Đ, đã được phê duyệt bố trí tái định cư 01 lô đất biệt lập BL- A4 diện tích 224,9m<sup>2</sup> là tương đương với diện tích đất ở bị thu hồi, đảm bảo điều kiện về diện tích đất ở như trước khi bị thu hồi, giải tỏa là đúng quy định.

Do đó, việc bà Bùi Thị Bích H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đ và buộc UBND thành phố Đ bố trí tái định cư 01 lô đất liên kế ngoài lô đất biệt lập đã được bố trí là không có cơ sở.

\* Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh L ông Võ Ngọc H1 trình bày:

#### 1. Tóm tắt nội dung vụ việc:

Năm 2021, bà Bùi Thị Bích H có đơn khiếu nại đề nghị được bố trí tái định cư thêm 01 lô đất liên kế ngoài lô đất biệt lập đã được bố trí do diện tích đất thu hồi của gia đình bà lớn và gia đình có 03 thế hệ cùng chung sống khi nhà nước thu hồi đất để triển khai dự án Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ. Vụ việc đã được Chủ tịch UBND thành phố Đ xem xét giải quyết tại Quyết

định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 với nội dung không chấp nhận khiếu nại.

Không đồng ý, bà Bùi Thị Bích H tiếp tục có đơn khiếu nại. Vụ việc đã được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết tại Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H với nội dung: “*Giữ nguyên Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H*”.

## 2. Kết quả xác minh:

Ngày 21/01/2009, UBND tỉnh có Văn bản số 468/UBND-ĐC về việc chấp thuận phạm vi, ranh giới đất thu hồi để triển khai thực hiện dự án Khu dân cư -, Phường A, thành phố Đ.

Ngày 20/11/2009, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2901/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (nay là Trung tâm K và Phát triển quỹ đất) quản lý để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T3.

Để triển khai thực hiện dự án, UBND thành phố Đ ban hành các Quyết định (Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 12/11/2010, Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 30/8/2012) về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ. Theo các quyết định này, hộ bà Bùi Thị Bích H bị thu hồi với tổng diện tích là 615,8m<sup>2</sup> đất (gồm: 226,72m<sup>2</sup> đất ở và 389,08m<sup>2</sup> đất nông nghiệp).

Theo các quyết định của UBND tỉnh (Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 30/12/2010; Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 và Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 07/7/2014) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ thì hộ bà Bùi Thị Bích H được tính toán bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 925.568.000 đồng (bà Bùi Thị Bích H đã nhận đủ số tiền này).

## Về bố trí tái định cư:

Hộ bà Bùi Thị Bích H được bố trí tái định cư 01 lô đất biệt lập (lô BL-A4) theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 30/3/2011 của UBND thành phố Đ. Ngày 15/12/2020, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 5535/QĐ-UBND về việc giao cho ông, bà Trần Xuân H2 (đã chết)- Bùi Thị Bích H lô BL-A4, diện tích 224,9m<sup>2</sup> đất tại Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ.

Qua kiểm tra cho thấy, tại thời điểm UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ thì hộ bà Bùi Thị Bích H chỉ có 02 thế hệ cùng chung sống với 05 nhân khẩu tại địa chỉ Sổ hộ khẩu chính do bà Bùi Thị Bích H là chủ hộ; đồng thời, hộ bà Bùi Thị Bích H có nhà ở, đất ở tại số A đường H, Phường C, thành phố Đ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh C Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở, quyền sử dụng đất ở số 420130248 ngày 31/7/2001.

## 3. Căn cứ pháp lý để ban hành quyết định:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Khiếu nại; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Hộ bà Bùi Thị Bích H bị thu hồi với tổng diện tích là 615,8m<sup>2</sup> đất (gồm: 226,72m<sup>2</sup> đất ở và 389,08m<sup>2</sup> đất nông nghiệp) để triển khai thực hiện dự án Khu dân cư -, Phường A, thành phố Đ đã được xem xét giải quyết bố trí tái định cư bằng 01 lô đất biệt lập (lô BL-A4) tại Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ.

Tại thời điểm UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ thì hộ bà Bùi Thị Bích H chỉ có 02 thế hệ cùng chung sống với 05 nhân khẩu tại địa chỉ của Sổ hộ khẩu chính do bà Bùi Thị Bích H là chủ hộ; đồng thời, hộ bà Bùi Thị Bích H có nhà ở, đất ở tại số A đường H, Phường C, thành phố Đ đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở, quyền sử dụng đất ở số 420130248 ngày 31/7/2001 nên không đủ điều kiện để được bố trí thêm 01 lô đất ở theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh.

Do vậy, việc Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H với nội dung: “*Giữ nguyên Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H*” là đúng quy định của pháp luật.

#### 4. Kiến nghị về việc giải quyết:

Từ các căn cứ pháp lý nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tuyên xử không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H.

*\* Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên môi trường và Phát triển quỹ đất tỉnh K trình bày:*

Trung tâm cung cấp thông tin toàn bộ quá trình thực hiện thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T3 trên địa bàn phường A, thành phố Đ đối với gia đình bà Bùi Thị Bích H như sau:

##### 1. Về Thu hồi đất:

Hộ ông Trần Xuân H2 (chồng của bà Bùi Thị Bích H) có đất thu hồi tại Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 12/11/2010 của UBND thành phố Đ V/v Thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T3 (thu hồi 598,5m<sup>2</sup> đất ở và đất nông nghiệp); Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 30/8/2012 Về việc thu hồi đất bổ sung của các hộ gia

đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T3 (thu hồi 17,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp). Tổng diện tích đất thu hồi của hộ ông Trần Xuân H2 là 615,8m<sup>2</sup> đất ở và đất nông nghiệp.

## 2. Về bồi thường, hỗ trợ:

Hộ ông Trần Xuân H2 được UBND tỉnh L phê duyệt bồi thường, hỗ trợ tại các quyết định:

- Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2) Dự án Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T3. Địa bàn phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; với số tiền là 893.260.000 đồng, bao gồm: tiền bồi thường 226,72m<sup>2</sup> đất ở; 371,78m<sup>2</sup> đất nông nghiệp; tiền hỗ trợ 70% đơn giá đất ở đối với 229,88m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 141,90m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi không cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền bồi thường công trình vật kiến trúc và cây trồng; tiền hỗ trợ thuê nhà, tiền hỗ trợ di chuyển chỗ ở.

Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 Về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất đợt 2. Dự án Khu dân cư -, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng với số tiền là 22.284.000 đồng, bao gồm: tiền bổ sung theo giá đất năm 2011 đối với diện tích đất ở và đất nông nghiệp đã được bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 30/12/2010.

- Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 Về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chi phí bồi thường, hỗ trợ (lần 5) cho các hộ gia đình, cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất đợt 1 và đợt 2. Dự án Khu dân cư -, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, với số tiền 10.024.000 đồng. Bao gồm tiền bồi thường đối với 17,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi bổ sung; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 17,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi bổ sung. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt là 925.568.000 đồng.

## 3. Về giải quyết tái định cư:

Theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 30/3/2011 của UBND thành phố Đ Về việc phê duyệt bổ sung danh sách tái định cư do thu hồi nhà, đất (đợt 1 và đợt 2) để triển khai dự án: Khu quy hoạch dân cư- tái định cư Phạm Hồng T3 trên địa bàn Phường A, thành phố Đ, hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt 01 lô tái định cư biệt lập. Được UBND thành phố Đ thống nhất số liệu lô tái định cư biệt lập BL-A4 (với diện tích 356m<sup>2</sup>) tại Văn bản số 4253/UBND ngày 21/6/2017 Về việc thống nhất danh sách và số hiệu lô đất tái định cư bố trí cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Khu quy hoạch dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ.

Ngày 06/11/2020, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 5031/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư- tái định cư đường P, Phường A, thành phố Đ, trong đó điều chỉnh lô BL -A4 có diện tích 356m<sup>2</sup> giảm xuống còn 224,9 m<sup>2</sup>.

Ngày 15/12/2020, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 5535/QĐ-UBND Về việc giao đất để làm nhà ở tại thành phố Đ, giao cho ông (bà) Trần Xuân H2 (chết) - Bùi Thị Bích H, ngụ tại C P, Phường A, thành phố Đ 224,90m<sup>2</sup> đất tại lô BL-A4, tại khu Q, phường A, thành phố Đ để sử dụng vào mục đích đất ở.

*\* Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Đoan T2, Trần Thị Lam G, Trần Vinh Q thống nhất với nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bích H.*

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tổ chức đối thoại được.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện như trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND thành phố Đ, Chủ tịch UBND thành phố Đ cho rằng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền UBND thành phố Đ ban hành các quyết định về thu hồi đất, phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị Bích H là đúng quy định của Luật đất đai, các Nghị định hướng dẫn thi hành và Quyết định số 32 của UBND tỉnh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm gì. Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đã viện dẫn, phân tích các cơ sở pháp lý cho rằng yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

#### *[1] Về tố tụng:*

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh L, Chủ tịch UBND thành phố Đ, UBND thành phố Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Đoan T2 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm K và Phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ.

Căn cứ Điều 157; khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

#### *[2] Về đối tượng, thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện:*

Cho rằng Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Đ về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H (lần đầu), Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H (lần 2) là không đúng pháp luật nên ngày 09/01/2023, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định trên.

Căn cứ khoản 2 Điều 3; Điều 30, Điều 32, Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính, xác định đối tượng khởi kiện là “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và còn trong thời hiệu khởi kiện.

*[3] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện:*

*[3.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định:*

Xuất phát từ việc bà Bùi Thị Bích H không được giải quyết bố trí tái định cư thêm 01 lô liên kế nên bà đã làm đơn kiến nghị yêu cầu được bố trí thêm 01 lô liên kế ngoài lô biệt lập đã được bố trí. UBND thành phố Đ đã ban hành văn bản trả lời không đồng ý với đề nghị của bà Bùi Thị Bích H.

Không đồng ý với Văn bản trả lời của UBND thành phố Đ, bà Bùi Thị Bích H khiếu nại và Chủ tịch UBND thành phố Đ, Chủ tịch UBND tỉnh L đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại với nội dung không chấp nhận đơn của bà Bùi Thị Bích H.

Việc UBND thành phố Đ, Chủ tịch UBND thành phố Đ, Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành các quyết định hành chính nêu trên là đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Khiếu nại; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

*[3.2] Về Nội dung:*

Dự án khu dân cư- tái định cư đường P, Phường A, thành phố Đ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh L thu hồi và giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 2901/QĐ-UBND ngày 20/11/2009 “*Về việc thu hồi đất và giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T3, thành phố Đ*”.

Ngày 12/11/2010, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 4270/QĐ-UBND V/v Thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ; trong đó, thu hồi 598,5m<sup>2</sup> đất ở và đất nông nghiệp của ông, bà Trần Xuân H2 thường trú tại số C P, Phường A, thành phố Đ tại thửa số 103, tờ bản đồ đo mới P02 do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng thiết lập để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đến ngày 30/8/2012, UBND thành phố Đ tiếp tục ban hành Quyết định số 2607/QĐ-UBND V/v Thu hồi đất bổ sung của các hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ; trong đó, thu hồi bổ sung 17,30m<sup>2</sup> đất nông nghiệp của ông, bà Trần Xuân H2 thường trú tại số D, đường P tại một phần thửa số 145, tờ bản đồ đo mới P02 do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng thiết lập để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 30/12/2010, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 3030/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2) Dự án: Khu dân cư - tái định cư Phạm Hồng T3. Địa bàn Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng”; trong đó, hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt với số tiền là 893.260.000 đồng; bao gồm, tiền bồi thường 226,72m<sup>2</sup> đất ở; 371,78m<sup>2</sup> đất nông nghiệp; tiền hỗ trợ 70% đơn giá đất ở đối với 229,88m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 141,90m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi không cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền bồi thường công trình vật kiến trúc và cây trồng, tiền hỗ trợ thuê nhà, tiền hỗ trợ di chuyển chỗ ở.

Ngày 25/5/2011, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 1181/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất đợt 2. Dự án Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng”; trong đó hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt bổ sung với số tiền là: 22.284.000 đồng; bao gồm, tiền bổ sung theo giá đất năm 2011 đối với 226,72m<sup>2</sup> đất ở; 371,78m<sup>2</sup> đất nông nghiệp; tiền hỗ trợ 70% đơn giá đất ở đối với 229,88m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 141,90m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi không cùng thửa với thửa đất có nhà ở.

Đến ngày 30/01/2013, UBND tỉnh L tiếp tục ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chi phí bồi thường, hỗ trợ (lần 5) cho các hộ gia đình cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất đợt 1 và đợt 2. Dự án Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng ”; trong đó, hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt bổ sung với số tiền là: 10.024.000 đồng; bao gồm, tiền bồi thường đối với 17,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi bổ sung; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 17,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi bổ sung.

Ngày 30/3/2011, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 658/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt bổ sung danh sách tái định cư do thu hồi nhà, đất (đợt 1 và 2) để triển khai dự án: khu quy hoạch dân cư - tái định cư Phạm Hồng T3 trên địa bàn phường A, thành phố Đ”; trong đó, hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt tái định cư 01 lô biệt lập. Hộ ông, bà Trần Xuân H2- Bùi Thị Bích H đã nhận lô đất tái định cư biệt lập số BL-A4 theo Văn bản số 4253/UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Đ Về việc thống nhất danh sách và số hiệu lô đất tái định cư bố trí cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Khu quy hoạch dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ.

Ngày 06/11/2020, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 2031/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân

cư- tái định cư đường P, Phường A, thành phố Đ, trong đó điều chỉnh lô BL-A4 có diện tích 356m<sup>2</sup> giảm xuống còn 224,9m<sup>2</sup>.

Ngày 15/12/2020, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 5535/QĐ-UBND về việc giao cho ông (bà) Trần Xuân H2 (chết) - Bùi Thị Bích H, ngụ tại C P, Phường A, thành phố Đ 224,90m<sup>2</sup> đất tại lô BL-A4, tại khu quy hoạch dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố A Đ để được sử dụng vào mục đích đất ở.

Căn cứ khoản 1, Điều 40, Quyết định 32/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh L Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, quy định:

*1. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở đủ điều kiện được bồi thường theo quy định, bao gồm:*

*a) Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi (trừ trường hợp hộ gia đình cá nhân không có nhu cầu tái định cư);*

*b) Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất mà phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của địa phương mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi;*

*c) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn, phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi;*

*d) Hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi.*

Căn cứ khoản 4, Điều 41, Quyết định 32/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh L Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; quy định các nguyên tắc bố trí tái định cư như sau:

*4. Đối với các trường hợp bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp tại các đô thị, khu dân cư quy định tại khoản 2 Điều 40 Quy định này thì thực hiện như sau:*

*a) Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được bố trí giao đất ở tái định cư, thì được xem xét giao đất ở tại khu quy hoạch tái định cư tối đa không quá 10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được bồi thường của hộ gia đình, cá nhân đó; diện tích đất giao cụ thể do UBND cấp huyện quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế theo quy hoạch phân lô tại khu quy hoạch tái định cư và quỹ đất tái định cư tại địa phương. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 1.000m<sup>2</sup>, nếu lô đất tại khu quy hoạch tái định cư được giao lớn hơn 10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi, thì hộ gia đình, cá nhân đó phải nộp tiền sử dụng đất theo cơ chế hai giá, trong đó diện tích đất được giao tương đương với 10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi được tính theo giá đất tái định cư, phần diện tích được giao lớn hơn 10% phải tính theo giá được điều chỉnh theo hệ số K định tại khoản 8 Điều 5 Quy định này.*

Căn cứ phương án tái định cư Dự án Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T3 (đợt B) Địa bàn Phường A, thành phố Đ, trong đó quy định:

*“Nếu diện tích đất ở bị thu hồi từ 200m<sup>2</sup> trở lên thì bố trí 01 lô biệt lập. Nếu diện tích đất ở bị thu hồi nhỏ hơn diện tích lô biệt lập được bố trí thì tính theo cơ chế 02 giá; tức là phần diện tích đất chênh lệch đất lớn hơn được tính theo giá thị trường”.*

Căn cứ quy định nêu trên thì trường hợp bà Bùi Thị Bích H bị thu hồi 615,8m<sup>2</sup> đất; bao gồm: 226,72m<sup>2</sup> đất ở và 389,08m<sup>2</sup> đất nông nghiệp; gia đình có 2 thế hệ với 5 nhân khẩu, đã có nhà ở tại số C P, Phường A, thành phố Đ, đã được phê duyệt bố trí tái định cư 01 lô đất biệt lập BL- A4 diện tích 224,9m<sup>2</sup> là tương đương với diện tích đất ở bị thu hồi, đảm bảo điều kiện về diện tích đất ở như trước khi bị thu hồi, giải tỏa là đúng quy định.

Từ những căn cứ viện dẫn nêu trên việc bà Bùi Thị Bích H yêu cầu hủy Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Đ về việc giải quyết đơn của Bà Bùi Thị Bích H (lần đầu); Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H (lần 2); yêu cầu được bố trí tái định cư 01 lô đất liền kề ngoài lô đất biệt lập đã được bố trí là không có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Lập luận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bích H không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, bà H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; Điều 157; khoản 1, 3 Điều 158; Điều 191; Điều 348; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật đất đai 2003; sửa đổi, bổ sung năm 2009; Luật đất đai 2013;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bích H về yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Đ về việc giải quyết đơn của Bà Bùi Thị Bích H (lần đầu).

+ Hủy Quyết định số 49/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND Tỉnh L ngày 10/01/2022 về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H (lần 2).

+ Được bố trí tái định cư 01 lô đất liền kề ngoài lô đất biệt lập đã được bố trí.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm cho bà Bùi Thị Bích H.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LĐ;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Người liên quan;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án;

(để  
thi  
hành)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Dư Thành Trung**



